

TÍNH MỞ TRONG VĂN HÓA ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Trần Phỏng Điều



Ngày mới *Ảnh Thiên Chương*

Làng xã ở Đồng bằng sông Cửu Long là một bộ phận cấu thành của làng xã Việt Nam. Cho nên ở một phương diện nào đó, làng xã ở đây vẫn duy trì những tập quán của làng xã cổ truyền, như tính bán tự trị, bán tự cấp tự túc. Nhưng do có nhiều sông rạch, lại nằm ở cửa ngõ của vùng

Đông Nam Á nên làng xã ở đây có những nét khác biệt hết sức cơ bản so với làng xã ở Bắc Bộ. Một trong những khác biệt đó là “tính mở”.

Việc ứng xử đối với thiên nhiên đã làm cấu trúc làng xã ở Đồng bằng sông Cửu Long khác hẳn với làng xã ở Bắc Bộ. Ở đây có thể nói là gần như

không có làng như cách thức ở Bắc Bộ, bởi vì chính thiên nhiên nơi đây đã chia làng xã theo địa hình thiên nhiên sẵn có. Đồng bằng sông Cửu Long không có rặng tre làng để phân biệt giữa làng này với làng khác, nếu có chẳng qua cũng chỉ mang tính tượng trưng mà thôi. Như vậy, thiên nhiên là

nguyên nhân cơ bản khiến cho làng xã nơi đây có cấu trúc mở.

Điều đầu tiên chúng ta dễ nhận thấy nhất đó là về mặt địa hình: Làng xã ở Đồng bằng sông Cửu Long được thiết lập trên một vùng đất rất thuận lợi cho việc giao lưu. Đó là nhờ có hệ thống sông ngòi chằng chịt, là điểm kết nối, giao thương giữa các vùng trong khu vực cũng như ở các quốc gia lân cận. Sông Mê Kông là con sông dài, liền một dải nối Việt Nam với các quốc gia như: Lào, Campuchia, Thái Lan. Nó tiếp giáp biển với tính cách là vùng đáy châu thổ, nhưng biển lại bao quanh cả ba mặt Đông, Nam, Tây Nam, tạo cho miền cực Nam của nước Việt có tư thế một cửa ngõ, một đầu cầu, có khoảng cách ngắn nhất với các vùng bán đảo và hải đảo của các nước láng giềng Đông Nam Á. Do sự tác động lẫn nhau của các yếu tố thiên nhiên nên tính cách “mở” đã gắn với tính cách “động” và “đa dạng” về sinh thái của vùng đất này. Chính tính cách động và đa dạng đó càng làm cho “tính cách mở” thêm đậm nét.¹

Thứ hai là về mặt xã hội: Đồng bằng sông Cửu Long là vùng đất chuyển

đến của cư dân tứ phương. Từ thế kỷ XVII, vùng đất này bắt đầu đón nhận lớp cư dân người Việt ở vùng Thuận - Quảng đến khai khẩn đất hoang, lập ra những làng người Việt đầu tiên. “Thành phần của lớp cư dân này phần lớn là những người buộc phải xa rời quê cha đất tổ để tìm con đường sống do tai họa chiến tranh giữa hai tập đoàn Trịnh - Nguyễn, chiến cuộc đã làm kiệt quệ tài nguyên quốc gia khiến nhiều người tự buộc mình phải bỏ chỗ chôn nhau đi tìm lẽ sống. Họ đã ghé tằm chết chóc và sợ hãi đói lạnh, nên đành bỏ xứ chạy vào miền Nam, nơi mà họ nghe biết còn rộng đất, thừa người. Trong đó cũng có một số người là nông dân, thợ thủ công nghèo, những người tha phương kiếm sống, những tội đồ không chịu nổi sự áp bức bóc lột của giai cấp phong kiến.

Trong lớp cư dân mới đến vào cuối thế kỷ XVII, còn có một số người Hoa từ các tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây, Phúc Kiến (Trung Quốc) vượt biển đến đây cùng sinh cơ lập nghiệp. Phần đông họ là những quan quân nhà Minh không chịu khuất phục triều đình Mãn Thanh đến Việt Nam xin tị

nạn và làm ăn sinh sống. Điều này càng thúc đẩy nhanh hơn quá trình khai phá vùng đất Đồng bằng sông Cửu Long. Chúa Nguyễn cho Trần Thượng Xuyên vào ở Đồng Nai, Dương Ngạn Địch xuống Mỹ Tho lập nghiệp. Cả hai cùng binh sĩ của mình phát triển hai vùng đất này ngày càng trở nên trù phú.

Cũng trong thời gian này, Mạc Cửu - một di thần của nhà Minh cũng không chịu thất bím cạo đầu đã dẫn đoàn tùy tùng vượt biển đến Hà Tiên định cư. Ở đây, Mạc Cửu đã phát triển vùng đất Hà Tiên thành một thương cảng sầm uất cả về kinh tế lẫn văn hóa. Sau khi sắp đặt việc hành chính trong khu vực tương đối ổn định, dân chúng quy tụ về khá đông, Mạc Cửu mới sai thuộc hạ của mình dâng biểu văn trần tình lên Triều đình Phú Xuân, xin hiến đất Hà Tiên cho Đại Việt và xin được làm quan trưởng xứ ấy. Chúa Hiên tông Hiếu Minh hoàng đế Nguyễn Phúc Chu chấp thuận và sắc cho Mạc Cửu làm Tổng binh trấn Hà Tiên, tước Cửu Ngọc hầu.² Ngoài ra, khoảng thế kỷ XVIII, vùng đất này lại đón thêm một số lớn người Chăm đến đây sinh sống.

“Sang thế kỷ XIX, dân số tăng lên do sinh đẻ tự nhiên và do lưu dân miền ngoài tiếp tục nhập cư khai khẩn theo sự vận động của triều Nguyễn, vì vậy vùng đất nào trước đó còn hoang vắng thì nay lần lượt có người đến ở và khai phá. Đặc biệt trong nửa đầu thế kỷ XIX, lưu dân người Việt xâm nhập càng lúc càng mạnh vào vùng đất nằm về phía Nam sông Hậu như vùng Long Xuyên, Rạch Giá sau khi một số kênh lớn như Vĩnh Tế, Thoại Hà được khai thông.”³

Cuộc sống cộng cư của các dân tộc, mà thành phần người Việt là chủ yếu giữa vùng đất hoang vu, đầy khắc nghiệt đã tạo nên sự đoàn kết, hòa thuận giữa các dân tộc anh em. Tất cả cùng chung sức khai phá đất hoang với quy mô ngày càng lớn. Biến vùng đất hoang vu, rừng rậm trước kia trở thành những xóm làng đông đúc, ruộng đồng phì nhiêu, xây lộ, đắp cầu, dần dần hình thành chợ búa, thị tứ và từ đó trung tâm dân cư cũng được thiết lập.

Thứ ba là về mặt kinh tế: Do đặc điểm về tự nhiên cũng như xã hội, từ lâu Đồng bằng sông Cửu Long đã có sự giao lưu kinh tế. Nét nổi bật

nhất của sự giao lưu kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long là sự thông thương buôn bán trong vùng và giữa vùng với trong nước, ngoài nước. Từ xưa, ở Đồng bằng sông Cửu Long đã sớm hình thành những thị tứ, những thương cảng, như: Mỹ Tho, Bãi Xàu mà tác giả sách *Gia Định thành thông chí* đã khen ngợi rằng *cả nước không đâu bằng*.

Thứ tư là về văn hóa: Do Đồng bằng sông Cửu Long là nơi tập trung sinh sống của nhiều dân tộc nên nơi đây diễn ra sự giao lưu văn hóa rất mạnh. Từ cách thức làm ăn, trang phục, sinh hoạt... đến phong tục tập quán, ngôn ngữ. Chẳng hạn về mặt ngôn ngữ, do nơi đây từng diễn ra sự cộng cư, cộng canh, cộng tác giữa người Việt, người Khmer, người Hoa từ thế kỷ XVII đến nay nên phương ngữ vùng này có nhiều từ mượn tiếng Khmer. Cũng không ở đâu có nhiều từ mượn tiếng Hán theo giọng Quảng Đông, Triều Châu như ở đây. Bởi vì hơn ở đâu hết trên nước Việt Nam, nhiều người Hoa vào đây từ cuối thế kỷ XVII trở đi để làm ăn sinh sống. Trong giao lưu, mua bán, người Việt đã tiếp nhận vào vốn từ ngữ của mình hàng trăm

từ gốc Quảng Đông, Triều Châu. Người Hoa và văn hóa Hoa, trong sự giao hòa với người Việt và văn hóa Việt, là một mảng màu khá nổi trên vùng đất này. Nhưng thú vị nhất có lẽ là sự hòa hợp ngôn ngữ giữa các tộc trên bình diện ca dao. Về phương diện này, mỗi dân tộc góp vào một tiếng nói của mình, làm cho ca dao vùng này phong phú hơn và lạ hơn:

*Từ ngày lấy anh tôi
chẳng biết gì*

*Chỉ biết “phán xì” là
củ khoai lang.*

Là vùng giao lưu kinh tế trong và ngoài nước, Đồng bằng sông Cửu Long là nơi du nhập nhiều luồng văn hóa, văn minh và tiếp nhận nhiều tôn giáo khác nhau. “Cùng với đạo thờ thần, Tam giáo cũng phát triển trong các làng xã, nhưng Phật giáo có nhiều vẻ khởi sắc nhất khi nó được chọn làm chính giáo đối với họ Nguyễn. (...) Nên tảng tinh thần cự truyền với nội dung tín ngưỡng và tôn giáo trên đây ngay khi có mặt ở Đồng bằng sông Cửu Long đã bị phân hóa nhanh chóng, với sự du nhập của Công giáo trong nhiều khu vực làng xã do nỗ lực truyền đạo của nhiều thừa sai thuộc Dòng Tên, Dòng Phanxico và Hội Truyền

Giáo Nước Ngoài Paris.”⁴ Giao lưu và tiếp biến văn hóa ở Đồng bằng sông Cửu Long là một nét đặc trưng thể hiện tính đa dạng của văn hóa vùng này, bởi sự tiếp thu và giao lưu không ngừng giữa các luồng văn hóa mới và các nền văn hóa địa phương. Sức sống mãnh liệt của văn hóa Đồng bằng sông Cửu Long còn được thể hiện ở khả năng tổng hợp và phát triển những cái mới của các dân tộc ở đây. Ngoài ra, trong bản thân mỗi dân tộc cũng có những bản sắc văn hóa riêng mà trong quá trình giao thoa, tác động lẫn nhau dần dần tạo thành những nét văn hóa chung nhất như là tài sản chung của các dân tộc, không kể là dân tộc nào. Tết Nguyên Đán và Tết Chol Chnam Thmây là những ví dụ điển hình. Cả hai Tết này dường như không còn là của dân tộc nào mà là sản phẩm chung

của từng địa phương.⁵

Chính sự hòa hợp và đoàn kết giữa các dân tộc Việt, Khmer, Hoa, Chăm cùng cộng cư trên vùng đất này đã tạo nên một nguồn lực to lớn trong việc khai khẩn và phát triển. Vì lẽ đó, khi nói đến văn hóa ở Đồng bằng sông Cửu Long là phải nói đến văn hóa của các dân tộc cùng cộng cư trên một vùng đất. Trong đó, giao lưu văn hóa là một yếu tố đặc trưng của đặc điểm văn hóa vùng này. Bởi, không gian văn hóa ở đây là một không gian văn hóa mở, nó sẵn sàng chấp nhận bất kỳ một nền văn hóa nào du nhập vào, nhưng đây là sự chấp nhận có chọn lọc, nhằm củng cố, bổ sung và làm giàu thêm cho bản sắc văn hóa của mình. “Không thể kể hết sự giao lưu văn hóa người Việt với văn hóa các dân tộc khác trong vùng trên tất cả các lĩnh vực: cung cách làm

ăn, việc ăn, mặc, ở, đi lại, học hành, vui chơi, giải trí, giữ gìn sức khỏe v.v... Trong sự giao lưu đó, trên cơ sở kế thừa, tiếp thu có chọn lọc, nền văn hóa của người Việt trong vùng đã được nâng lên, được làm phong phú thêm với nhiều nét đặc sắc.”⁶

Tóm lại, Đồng bằng sông Cửu Long là vùng sớm hình thành nền kinh tế hàng hóa, có một thiên nhiên mênh mông, đa dạng, phì nhiêu mời gọi cư dân đến khai phá; một vùng đầy kênh rạch, sông, biển tạo điều kiện cho cư dân dễ dàng đi lại, làm ăn. Và chính nền kinh tế hàng hóa đã kích thích, kêu gọi, lôi cuốn và tạo động lực cho cư dân di chuyển, trao đổi, làm ăn, đạt tới những lợi ích. Và đó cũng là một trong những nguyên nhân tạo nên tính cách mở cho văn hóa Đồng bằng sông Cửu Long.

Ghi chú

1. Nhiều tác giả (1995), *Làng xã ở Châu Á và ở Việt Nam*, Nxb thành phố Hồ Chí Minh, tr.75.
2. Nguyễn Đình Tử (2004), *Lịch sử thành lập tỉnh Kiên Giang*, Tạp chí Xưa và Nay số 226, tháng 12.
3. Thạch Phương - Hồ Lê - Huỳnh Lứa - Nguyễn Quang Vinh (1992), *Văn hoá dân gian người Việt ở Nam Bộ*, Nxb KHXH, tr.31.
4. Nhiều tác giả (1995), *Sdd*, tr.164.
5. Nhiều tác giả (1984), *Mấy đặc điểm văn hoá Đồng bằng sông Cửu Long*, Viện Văn hóa xuất bản, tr.79.
6. Thạch Phương - Hồ Lê - Huỳnh Lứa - Nguyễn Quang Vinh, *Sdd*, tr.44.